

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST  
Ngày: 16 - 6 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phạm Văn Nam.

*Thẩm phán:* bà Đỗ Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vương Thị Tám;

Bà Đỗ Thị Luyện;

Ông Nguyễn Xuân Hải

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**  
ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Và A B** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1995, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản Na X, xã Na Y, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: bản Phà S, huyện Mường P, tỉnh Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: làm nương; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Và A K, sinh năm: 1969 và bà: Vừ Thị M, sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ (bị cáo chung sống như vợ chồng với Vừ Thị B3, sinh năm 1996), có 01 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân bị cáo chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** bà Nguyễn Thị P1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/8/2014, tại nhà ở của mình tại bản Na X, xã Na Y, huyện Đ, Và A B đã bán cho Ly Thị D 02 bánh Heroine có khối lượng 701,13 gam thu được 200 triệu đồng. Ngày 24/8/2014, tại X Quốc lộ YZ, Ly Thị D đang thực hiện hành vi vận chuyển 02 bánh Heroine mua của Và A B thì bị Tổ công tác Phòng Phòng chống tội phạm ma túy - Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây T và Phòng PC47 - Công an tỉnh bắt quả tang. Và A B bỏ trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đến ngày 07/3/2022, Và A B bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản Kết luận giám định số: 07/GĐ-PC54, ngày 20/10/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“Hai mẫu chất bột màu trắng được thu giữ của bị cáo gửi đến giám định là Hêrôin”*

Tại bản Kết luận giám định số: 333/C54 (P7) ngày 11/02/2015 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận:

*“-Hàm lượng Heroine trong mẫu M1 là 32,2%.*

*- Hàm lượng Heroine trong mẫu M2 là 31,7%.”*

Cáo trạng số: 31/CT-VKS-P1 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Và A B về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm:

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên xử bị cáo Và A B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Và A B 20 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A B.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Và A B về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*; người bào chữa nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

### **[1] Về hành vi phạm tội:**

Tại phiên tòa, bị cáo Và A B khai rằng: khoảng năm 2011, Và A B đi sang bản Pang H, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào chơi, tại đây, B quen biết một người giới thiệu tên là Ly A B1, không biết địa chỉ cụ thể, người dân tộc Mông, quốc tịch Lào, cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến khoảng giữa tháng 8 năm 2014, B gọi điện trao đổi với Ly A B1 đặt mua 02 (hai) bánh Heroine với giá 90 triệu đồng/01 bánh, sau khi bán được Heroine sẽ trả tiền sau. Cả hai thống nhất sáng ngày 21/8/2014 gặp nhau tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào, thuộc bản Púng B4, xã Na Y, huyện Đ để giao nhận Heroine. Theo hẹn sáng ngày 21/8/2014, B điều khiển xe mô tô Win, không có biển kiểm soát đi đến điểm hẹn như đã thống nhất. Khoảng 12 giờ cùng ngày B gặp Ly A B1, B1 đưa cho B một túi nilon màu đen chứa 02 (hai) bánh Heroine. B vận chuyển 02 (hai) bánh Heroine sang nhà Và A K1, trú tại bản Na X, xã Na Y, huyện Đ, B nhờ K1 cho gửi và cất giấu 02 (hai) bánh Heroine vào khe các bao thóc trong nhà K1, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 23/8/2014, Ly Thị D trú tại bản Na X đi bộ đến nhà B hỏi mua 02 bánh Heroine, cả hai thỏa thuận giá 100 triệu đồng/01 bánh Heroine. Thống nhất xong, Ly Thị D đi về nhà lấy tiền còn B đi bộ sang nhà Và A K1 bảo K1 lấy 02 bánh Heroine B gửi hôm trước mang sang nhà B để bán cho D, sau đó B quay về nhà. Một lúc sau D mang tiền đến nhà B, cả hai đang ngồi chờ tại bếp nhà B thì Và A K1 mang 02 bánh Heroine đến đưa cho B. B đưa túi Heroine cho D mở ra xem thấy đủ 02 bánh Heroine, D trả cho B 200 triệu đồng rồi cầm 02 bánh Heroine mang về nhà cất giấu. Sáng ngày 24/8/2014, D mang 02 bánh Heroine trên đi bán, khi đi đến khu vực X, Quốc lộ YZ thuộc xã Na Y, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì Ly Thị D bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng 02 bánh Heroine có khối lượng 701,13 gam. Sau khi nghe tin D bị bắt Và A B đã trốn lên rừng thuộc xã Na Y, huyện Đ được khoảng hơn 01 năm, sau đó trốn sang Lào sinh sống tại tỉnh Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào làm nghề trồng cây cao su, cho đến ngày 07/3/2022 Và A B bị cơ quan Công an Lào bắt giữ rồi trao trả cho cơ quan Công an tỉnh Điện Biên tại cửa khẩu quốc tế Tây T, tỉnh Điện Biên.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người đang bị truy nã (BL 21-22), Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Sùng A S1 (BL 81-83), và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, xem xét và xét xử tại Bản án số: 31/2015/HSST ngày 16/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên như Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02), Biên bản niêm phong vật chứng (BL 03), Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 05-06), kết luận giám định (BL 08, 10) và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Bị cáo Và A B đã có hành vi mua bán 02 (hai) bánh Heroine, có trọng lượng là 701,13 gam tại thời điểm ngày 23 tháng 8 năm 2014 cho Ly Thị D. Do đó HĐXX xét thấy cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 mới phù hợp qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên, đã có đủ căn cứ để xác định bị cáo Và A B đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 (hai) bánh Heroine có trọng lượng là 701,13 gam. HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

**[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm ma túy, nhưng tình hình tội phạm về ma túy vẫn có chiều hướng gia tăng và diễn biến tội phạm ngày càng phức tạp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa, bị cáo Và A B khai rằng biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, hành vi đó của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bởi vậy, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. HĐXX thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

**[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:**

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: sau khi bị bắt tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo còn tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bởi vậy, HĐXX xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Qua đó bị cáo thấy được tính khoan hồng giảm nhẹ của pháp luật đối với người biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua việc xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản có giá trị lớn (BL 59), bởi vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**[5] Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 của BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên xử bị cáo Và A B (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Và A B 20 năm tù, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A B. HĐXX thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật, và hình phạt, án phí, hình phạt tiền mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã nêu ra trong phần tranh luận của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. HĐXX thấy rằng: đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

#### **[6] Các vấn đề khác của vụ án:**

Trong vụ vụ án còn có các đối tượng Ly Thị D, Và A K1 có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cùng với Và A B nhưng đã bị xét xử tại Bản án số 31/2015/HSST ngày 16/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Đối với số tiền 200 triệu đồng có được từ việc bán Heroine cho Ly Thị D, bị cáo Và A B đã trả cho Ly A B1 180 triệu đồng, còn được lãi 20 triệu đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định do đó, HĐXX không đặt vấn đề truy thu.

Đối với đối tượng tên là Ly A B1, người dân tộc Mông, quốc tịch Lào, là người bán Heroine cho Và A B, do không đủ thông tin để điều tra, làm rõ, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

#### **[7] Về vật chứng:**

Đối với chiếc xe mô tô Win và chiếc điện thoại di động bị cáo khai dùng làm phương tiện phạm tội, khi trốn sang Lào đã cũ, hỏng nên bị can vứt bỏ, qua điều tra, xác minh không thu giữ được, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 02 (bánh) Heroine là vật chứng của vụ án đã được xử lý theo quyết định của Bản án số 31/2015/HSST ngày 16/4/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, HĐXX không xem xét lại.

Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ khi bắt bị cáo, qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, chiếc điện thoại này đã được trả lại theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 20/QĐ-CSMT ngày 07/5/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (BL 44), quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

### **[8] Về án phí:**

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015

#### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Và A B (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Và A B 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2022.

**2. Về án phí:** áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A B.

**3. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Và A B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Văn Nam**

